

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Căn cứ Chương trình hành động này, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, KHTC.MH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng 12 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Căn cứ Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Chương trình hành động của Bộ giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Mục tiêu

- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực, để sử dụng hiệu quả nguồn lực về tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong xây dựng cơ bản và trong sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ được giao, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp, tổ chức và các cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Bộ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Yêu cầu

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải bám sát Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tài chính hiện hành: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng ngân sách, tài sản và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước; đồng thời chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên theo lĩnh vực được giao quản lý.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính thường xuyên tại các đơn vị, gắn với đề cao trách

nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; đảm bảo phân công, phân cấp cụ thể, rõ đầu mối thực hiện.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng đơn vị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với hiệu quả thủ tục hành chính và chuyển đổi số, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả .

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 5 năm từ 2021 - 2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Để đạt được các yêu cầu đó, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong giai đoạn 2021 - 2025 cần triển khai làm tốt các nhiệm vụ sau đây:

a) Đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách hàng năm giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tiếp tục thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm triệt để. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực của đất nước, quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên theo lĩnh vực được giao quản lý.

c) Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương. Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn viện trợ ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp khác.

d) Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ quy hoạch cấp quốc gia.

đ) Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc đẩy mạnh mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, áp dụng mua sắm tập trung đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Sử dụng các nguồn lực hiệu quả để hỗ trợ các dự án đầu tư bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với cơ cấu lãi suất cho vay ưu đãi; hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và khắc phục khẩn cấp hậu quả do thiên tai, bão lũ và biến đổi khí hậu gây ra.

g) Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động. Phân đấu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ.

h) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, chiến lược khoáng sản đã được phê duyệt, tăng cường xử lý ô nhiễm môi trường.

i) Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo hướng cải cách quyết liệt, hiệu quả thủ tục hành chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học để xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số nâng cao chất lượng dịch vụ công.

k) Triển khai thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh việc chuyên phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

l) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

m) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Trong giai đoạn 2021 - 2025, siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, phân đấu giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng 60%. rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung ngân sách nhà nước

ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài...

- Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; tập trung giải quyết dứt điểm từng việc, không dàn trải, kéo dài thời gian làm lãng phí nguồn lực. Có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học sử dụng ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình thương mại hóa ứng dụng kết quả nghiên cứu. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch, phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định giá theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, phù hợp với giá loại hình dịch vụ tương tự, cạnh tranh của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên thị trường; trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Trong giai đoạn 2021 - 2025, các đơn vị cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật; Hoàn thành Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư trình Bộ xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy

hoạch, lập kế hoạch, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch trong đấu thầu thông qua tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Việc bố trí vốn đầu tư công phải có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025. Kiên quyết cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật; cắt giảm, tạm dừng kỹ thuật hoặc đình hoãn các dự án, hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; không để phát sinh thêm và xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

d) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc phân bổ và quản lý sử dụng vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Phấn đấu đảm bảo 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công do cấp có thẩm quyền quyết định. Trong đó, tập trung bố trí vốn đầu tư công hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch đúng nguồn và đúng mục tiêu.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm công chức và đạo đức công vụ; tăng cường công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công để có biện pháp xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

g) Sắp xếp tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn nhằm phát huy hiệu quả công tác tham mưu trong quản lý đầu tư công và tổ chức triển khai dự án; cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian tổ chức thực hiện các công việc cụ thể trong quản lý và thực hiện dự án. Đồng thời tổ chức các biện pháp đồng bộ trong phối hợp, xử lý các hồ sơ thủ tục liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Rà soát, tích hợp các chế độ, chính sách có cùng mục đích, đối tượng, phạm vi giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình; hạn chế đến mức tối thiểu tình trạng trùng lặp, dàn trải, nâng cao trách nhiệm của các đơn vị quản lý, thực hiện Chương trình.

b) Việc bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; phải được sử dụng có hiệu quả, phân bổ theo nguyên tắc tập trung, định mức cụ thể, rõ ràng, minh bạch; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch thực hiện Chương trình trong trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

c) Quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục thực hiện đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, hướng đến mục tiêu năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trên phạm vi cả nước; thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ do Bộ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công.

Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp thuộc Bộ chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ được giao đúng mục đích, có hiệu quả và đảm bảo thực hành tiết kiệm trong phạm vi quản lý của mình.

c) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; tiếp tục thực hiện mua sắm tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo đúng quy định tại: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một

số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định ban hành danh mục mua sắm tập trung của cơ quan có thẩm quyền.

d) Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

đ) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

e) Tổ chức triển khai sắp xếp lại phương án sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo Quyết định số 2092/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 749/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 4 năm 2021 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, giảm khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở, tập trung vào những vấn đề đang bức xúc như: các dự án chậm đưa vào sử dụng để lãng phí đất đai, quản lý đất đai trong cổ phần hóa doanh nghiệp...Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước, hướng tới mục tiêu đến năm 2025 bảo đảm 80% hồ chứa lớn được kiểm soát, giám sát để duy trì dòng chảy tối thiểu của các lưu vực sông; 70% lưu vực sông lớn, quan trọng có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến.

c) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

d) Tiếp tục thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai theo hướng khuyến khích, hỗ trợ về đất đai để phát triển cây xanh.

đ) Đẩy mạnh nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển và hải đảo theo Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030; phát triển kinh tế bền vững, kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường nước biển, trên các đảo; bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học biển; tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu.

e) Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

g) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; đảm bảo tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 92%, tỷ lệ cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách

Tăng cường thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy để hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp thuộc Bộ thực hiện quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc, tăng năng suất lao động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

c) Cải cách quyết liệt, hiệu quả thủ tục hành chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính thường xuyên tại các đơn vị, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

b) Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng của Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP, các Chương trình tổng thể và hàng năm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ...

2. Tăng cường công tác tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào:

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Về quản lý vốn đầu tư công

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng để giảm bớt chi phí hành chính. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Hoàn thành việc lập, phê duyệt quy hoạch các cấp theo quy định của Luật Quy hoạch để làm cơ sở triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của các dự án.

- Xây dựng phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng cường phân cấp, phân quyền nhưng phải đảm bảo tính tự chịu trách nhiệm “cá thể hóa” vai trò cá nhân của người đứng đầu trong quản lý, điều hành; có chế tài xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc để kéo dài, chậm tiến độ đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công gây thất thoát, lãng phí.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin về đầu tư công để cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm (trong đó có nội dung giải ngân vốn đầu tư công); lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công của Bộ.

c) Về quản lý sử dụng tài sản công

- Tiếp tục cập nhật, quản lý thông tin của các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Đề xuất danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

- Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; giảm dần phương thức giao nhiệm vụ nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công.

đ) Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Sửa đổi, bổ sung các chế tài hành chính, kinh tế, hình sự... về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, bảo đảm đủ sức răn đe. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

Tập trung tổng kết thi hành Luật Đất đai năm 2013 và đẩy nhanh xây dựng Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm và bền vững; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; giảm khiếu nại, khiếu kiện về đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch, sát thị trường, phù hợp với những quy định mới của Luật Quy hoạch, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Luật Ngân sách nhà nước.

g) Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Tăng cường công tác đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước theo quy định pháp luật. Thực hiện minh bạch báo cáo tài chính, thông tin tài chính, kinh doanh, điều hành của doanh nghiệp nhà nước, tăng

cường trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Ban điều hành và giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

h) Về quản lý lao động, thời gian lao động

- Rà soát, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

- Xây dựng và phê duyệt hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đẩy mạnh thực hiện công khai, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành. Các đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra, tập trung vào một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc;
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;
- Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên, khoáng sản.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn thực hành tiết kiệm chống lãng phí với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

a) Tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm, hàng hoá phải kiểm tra chuyên ngành. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, thực hiện Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của những đối tượng khó khăn đặc thù. Đẩy mạnh việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các doanh nghiệp. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của Chính phủ số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

b) Các đơn vị triển khai có hiệu quả pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của đơn vị mình; đồng thời chỉ đạo việc xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Trong Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Chế độ báo cáo:

a) Báo cáo năm:

- Số liệu báo cáo: Từ 01/01 đến 31/12 năm báo cáo.

- Thời hạn báo cáo: Các cơ quan, đơn vị lập báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm trước gửi về Bộ trước ngày 31 tháng 01 năm sau để tổng hợp gửi Bộ Tài chính.

b) Báo cáo đột xuất: Nội dung, số liệu và thời gian thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và của Bộ.

3. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các Vụ chức năng và Thanh tra Bộ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan chức năng theo quy định./.